TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 33/2018/QĐST-KDTM	*TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ: Đường T, quận H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – CTHĐQT

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trịnh Ngọc A - Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thanh Hóa.

- Ông Võ Xuân L - Phó phòng giao dịch H - Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 284/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 và số 40/UQ-VCB-TH ngày 08/8/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T - Sinh năm 1973.

Bà Văn Thị T - Sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 08/11/2018 ông Nguyễn Đình T và vợ là bà Văn Thị H còn nợ ngân hàng TMCP N số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 123/2017/TH.LH/HĐTD ngày 29/3/2017, nợ gốc là: 392.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 29.233.711đ; nợ lãi quá hạn là: 7.934.109đ. Tổng nợ gốc và lãi là 429.167.000đ (bốn trăm hai chín triệu, một trăm saú bảy ngìn đồng - làm tròn số). Ông Nguyễn Đình T và bà Văn Thị H cam kết sẽ thanh toán hết số nợ cho ngân hàng theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/12/2018 thanh toán 30.000.000đ.
- Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/01/2019 thanh toán 40.000.000đ.
- Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/02/2019 thanh toán 40.000.000đ.
- Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/3/2019 thanh toán 40.000.000đ.
- Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/4/2019 thanh toán 40.000.000đ.
- Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 25/5/2019 thanh toán 40.000.000đ.
- Kỳ 7: Chậm nhất đến ngày 25/6/2019 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 199.167.000đ và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 123/2017/TH.LH/HĐTD ngày 29/3/2017.

Nếu ông T, bà H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên, thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1011, tờ bản đồ số 11, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 446818 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 31/12/2014 mang tên ông Nguyễn Đình T và bà Văn Thị H tại địa chỉ: Đường L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo hợp đồng thế chấp số 32/2014TP/KDTL/HĐTC ngày 31/12/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01 ngày 07/01/2016 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, giấy chứng nhận đăng ký xe số 012319 do phòng cảnh sát giao thông tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Đình T ngày 12/10/2015, biển kiểm soát số 36C-086.22 theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 050/2015NT/HĐTC ngày 16/11/2015 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình T và bà Văn Thị H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 10.583.000đ.

Trả lại cho ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 10.346.000đ theo biên lai thu số 0006487 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa tuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS TPTH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./..

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào